

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 39/2012/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2012

THÔNG TƯ**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục**

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2012.

Thông tư này thay thế Thông tư số 35/2009/TT-BGDĐT ngày 13 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các sở giáo dục và đào tạo, Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp tự thực chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRƯỜNG TRUNG CẤP
CHUYÊN NGHIỆP TƯ THỰC

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2012/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 11 năm 2012
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường trung cấp chuyên nghiệp (sau đây viết tắt là TCCN) tư thực, bao gồm: tổ chức và nhân sự; giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học; tài chính, tài sản.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường TCCN tư thực và tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

1. Trường TCCN tư thực là cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại các ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

2. Trường TCCN tư thực có địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ và quyền như các trường TCCN công lập trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Góp vốn* là việc đưa tài sản vào nhà trường để trở thành chủ sở hữu hoặc các chủ sở hữu chung của nhà trường. Tài sản góp vốn có thể bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ và các tài sản khác được ghi trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Tổng giá trị tài sản do các cá nhân đóng góp tạo thành vốn của trường.

2. *Vốn điều lệ* là tổng giá trị số vốn góp quy thành đồng Việt Nam, của tất cả thành viên góp vốn, được ghi vào Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường. Trong quá trình hoạt động vốn điều lệ có thể được gia tăng do nhu cầu xây dựng và phát triển nhà trường.

3. *Phần vốn góp* là tỷ lệ tính bằng % (phần trăm) của phần vốn mà từng chủ sở hữu đóng góp so với vốn điều lệ.

4. *Thành viên sáng lập* là người tham gia trực tiếp đề xuất, chuẩn bị thành lập trường ngay từ thời gian đầu thành lập; tham gia xây dựng và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động đầu tiên của nhà trường và có số vốn góp đáp ứng quy định của trường.

5. *Chủ sở hữu chung* là chủ sở hữu số tài sản chung hợp nhất không chia của các tổ chức, cá nhân tham gia góp vốn và giá trị tài sản gia tăng từ phần góp vốn trong quá trình hoạt động của trường.

6. *Cổ phần* là giá trị vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau, mỗi phần được gọi là cổ phần.

7. *Cổ đông* là chủ sở hữu ít nhất một cổ phần. Cổ đông có thể là tổ chức hoặc cá nhân, mọi cổ đông đều có quyền tham gia biểu quyết, số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần đang sở hữu.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục

Trường TCCN tư thục thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ trường TCCN và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Thực hiện dân chủ, bình đẳng, công khai trong việc bố trí và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học, công nghệ và hoạt động tài chính.

2. Được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; chuyển giao, chuyển nhượng và công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân trong hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của trường.

3. Bình đẳng với trường công lập về nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, của giáo viên, nhân viên và học sinh trong thực hiện mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục - đào tạo và các quy định liên quan đến tuyển sinh, dạy và học, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp văn bằng chứng chỉ.

Điều 5. Quản lý nhà nước đối với trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục

1. Trường TCCN tư thục chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trường TCCN tư thục chịu sự quản lý trực tiếp của sở giáo dục và đào tạo và chịu sự quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi trường đặt trụ sở.

Điều 6. Thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể và thành lập phân hiệu trường trung cấp chuyên nghiệp tư thục

Việc thành lập, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục, sáp nhập, chia, tách, giải thể và thành lập phân hiệu trường TCCN tư thục thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường TCCN và một số quy định sau:

1. Việc sáp nhập, chia, tách và thành lập phân hiệu trường TCCN tư thục phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Được Đại hội đồng cổ đông nhà trường quyết định việc sáp nhập, chia, tách hoặc thành lập phân hiệu của trường;

b) Có dự án khả thi trong đó làm rõ việc sử dụng giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường, quyền lợi của học sinh, kế hoạch, thời gian, lộ trình thực hiện việc sáp nhập, chia, tách hoặc thành lập phân hiệu; thủ tục và thời hạn chuyển đổi tài sản, chuyển đổi vốn góp, cổ phần.

2. Việc thành lập phân hiệu (nếu có) chỉ được thực hiện khi nhà trường đã có thời gian hoạt động giáo dục đủ 5 năm (kể từ ngày quyết định cho phép nhà trường hoạt động giáo dục có hiệu lực) trở lên. Phân hiệu của trường TCCN tự thực chịu sự quản lý điều hành của trường TCCN tự thực, không có tư cách pháp nhân độc lập, chịu sự quản lý của sở giáo dục và đào tạo nơi đặt phân hiệu đối với các hoạt động giáo dục.

3. Việc giải thể trường TCCN tự thực phải nêu rõ lý do và phải có các biện pháp bảo đảm quyền lợi của giáo viên, cán bộ, nhân viên và học sinh, phương án giải quyết các tài sản của nhà trường phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ**

Điều 7. Cơ cấu tổ chức

Trường TCCN tự thực có cơ cấu tổ chức quản lý bảo đảm các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường TCCN, phù hợp với điều kiện, quy mô của nhà trường. Cơ cấu tổ chức của trường TCCN tự thực bao gồm:

1. Hội đồng quản trị.
2. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
3. Ban Kiểm soát.
4. Các phòng chức năng.
5. Các khoa và tổ bộ môn trực thuộc trường.
6. Các tổ bộ môn trực thuộc khoa.
7. Các lớp học.
8. Các hội đồng tư vấn, cơ sở phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.
9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các đoàn thể, tổ chức xã hội.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông là đại hội toàn thể các cổ đông, là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của trường.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- a) Xác định mục tiêu, phương hướng xây dựng kế hoạch phát triển trường; định hướng điều chỉnh ngành nghề, trình độ, quy mô đào tạo, hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với chiến lược phát triển trường và các quy định của Nhà nước;
- b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát của trường; giải quyết các yêu cầu về việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận;
- c) Thông qua quy chế tài chính nội bộ của trường và báo cáo tài chính hàng năm;
- d) Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;
- đ) Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại quy chế tổ chức hoạt động của trường.

3. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức bắt buộc mỗi năm một lần do Hội đồng quản trị triệu tập trong 4 tháng đầu năm tài chính.

4. Đại hội đồng cổ đông được triệu tập họp bất thường trong những trường hợp sau:

- a) Theo quyết định của Hội đồng quản trị;
- b) Theo yêu cầu của các cổ đông có sở hữu trên 30% số cổ phần trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên.
- c) Trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quy định trong quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, Ban Kiểm soát được quyền thông báo cho Hội đồng quản trị và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

5. Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải bằng giấy mời họp; chương trình họp và các tài liệu thảo luận phải gửi đến tất cả cổ đông chậm nhất là 7 ngày trước ngày họp.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được coi là hợp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần trở lên tham dự họp. Tỷ lệ cụ thể do Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường quy định nhưng không thấp hơn tỷ lệ này.

Nội dung và diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi vào sổ biên bản của trường và được thông qua ngay trước khi bế mạc; các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp và chỉ được thông qua khi có số cổ đông chiếm quá nửa số vốn nhất trí; biên bản các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải có chữ ký của người chủ trì và thư ký cuộc họp.

Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được tính vào kinh phí hoạt động của nhà trường.

Điều 9. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là tổ chức đại diện duy nhất cho quyền sở hữu của trường TCCN tư thực; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng

cổ đông và có quyền quyết định những vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính, tài sản, quy hoạch, kế hoạch và phương hướng đầu tư phát triển của trường phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông của trường bầu và được giám đốc sở giáo dục và đào tạo nơi trường đặt trụ sở công nhận. Hội đồng quản trị có từ 3 đến 11 thành viên gồm: Chủ tịch Hội đồng; Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu cần thiết) và các thành viên. Hội đồng quản trị phải có ít nhất là 2/3 số thành viên có trình độ đại học trở lên.

Thành viên Hội đồng quản trị trường TCCN tư thục phải là những người đại diện cho tổ chức hoặc cá nhân có vai trò quan trọng trong điều hành hoạt động của trường hoặc có số lượng cổ phần đóng góp ở mức cần thiết theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm tính từ ngày có quyết định công nhận của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nguyên tắc bỏ phiếu kín.

Trường hợp số thành viên của Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số lượng quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ khi số thành viên của Hội đồng quản trị giảm quá quy định nêu trên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị trường TCCN tư thục thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ trường TCCN và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b) Xây dựng và quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu, chi tài chính của trường theo quy định của pháp luật và chế độ quản lý tài chính;

c) Thực hiện quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông. Huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng trường, phê duyệt các dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm do Hiệu trưởng nhà trường trình; giám sát việc quản lý sử dụng tài chính và tài sản của nhà trường;

d) Bầu Hiệu trưởng và trình giám đốc sở giáo dục và đào tạo quyết định công nhận Hiệu trưởng trường;

đ) Phê duyệt phương án tổ chức bộ máy, biên chế và các vấn đề có liên quan đến nhân sự của trường do Hiệu trưởng đề xuất;

e) Quyết định những nguyên tắc cơ bản để giải quyết các vấn đề về đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, xây dựng cơ sở vật chất và công tác đối ngoại của trường;

g) Giám sát Hiệu trưởng trong việc chấp hành các quy định pháp luật, quy chế và các quyết nghị của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đầu tiên do các thành viên sáng lập trường tổ chức bầu theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và kết quả chỉ được thông qua khi có quá nửa số thành viên sáng lập nhất trí. Từ nhiệm kỳ thứ hai, 3 tháng trước khi hết nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị tổ chức Đại hội đồng cổ đông để bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ kế tiếp theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và kết quả bầu chỉ được thông qua khi có quá nửa số phiếu của cổ đông tham gia họp Đại hội cổ đông nhất trí.

6. Hội đồng quản trị họp thường kỳ ba tháng một lần. Các cuộc họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định khi có ít nhất 1/3 số thành viên Hội đồng quản trị đề nghị. Nghị quyết của Hội đồng quản trị xây dựng theo nguyên tắc: mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết và kết quả bầu chỉ được thông qua khi được quá nửa số thành viên Hội đồng quản trị nhất trí. Trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Bị chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Tự nguyện từ chức;

- Không đủ sức khỏe để thực hiện các công việc đang đảm nhiệm;

- Các trường hợp khác được xác định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.

b) Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Vi phạm pháp luật nghiêm trọng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;

- Vi phạm Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường bị Đại hội đồng cổ đông đề nghị bãi nhiệm.

Điều 10. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị và được giám đốc sở giáo dục và đào tạo công nhận. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Hiệu trưởng khi có đủ các tiêu chuẩn quy định đối với Hiệu trưởng.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ tốt nghiệp đại học trở lên.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua quyết nghị của Hội đồng quản trị;
- d) Chỉ đạo việc thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản trị sau khi được thông qua;
- đ) Báo cáo, giải trình kết quả thực hiện các quyết nghị của Hội đồng quản trị, tính minh bạch về tài chính và việc sử dụng các nguồn lực khác của nhà trường;
- e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt trong thời gian nhất định theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của trường thì phải ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc cho một thành viên trong số các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị trong thời gian vắng mặt. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và được thông báo công khai, đồng thời báo cáo sở giáo dục và đào tạo để theo dõi, quản lý. Thời gian ủy quyền không quá 6 tháng và không được áp dụng việc ủy quyền hai lần liên tiếp.

Trường TCCN tư thục được áp dụng chế độ cử Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị. Việc cử và công nhận Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị được thực hiện như việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thời gian công nhận Quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị không quá 6 tháng, kể từ ngày được công nhận và không được áp dụng thực hiện hai lần công nhận liên tiếp đối với một cá nhân.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị được quyền sử dụng bộ máy tổ chức và con dấu của trường để hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn về năng lực, đạo đức; quy trình công nhận, nhiệm kỳ công tác; nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường TCCN tư thục theo quy định tại Điều lệ trường TCCN. Hiệu trưởng trường TCCN tư thục không là công chức, viên chức trong biên chế nhà nước; không quá 70 tuổi tính đến ngày ban hành quyết định công nhận Hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền.

2. Hiệu trưởng trường TCCN tư thục được Hội đồng quản trị đề cử khi có quá nửa các thành viên Hội đồng quản trị nhất trí thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín và được giám đốc sở giáo dục và đào tạo công nhận.

3. Hiệu trưởng trường TCCN tư thục là người điều hành các hoạt động của trường, đại diện cho trường thực hiện các nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, cơ quan quản lý giáo dục và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Phó hiệu trưởng

1. Số lượng Phó hiệu trưởng, tiêu chuẩn về năng lực, đạo đức; quy trình công nhận, nhiệm kỳ công tác; nhiệm vụ và quyền hạn của Phó hiệu trưởng trường TCCN tư thục theo quy định tại Điều lệ trường TCCN.

2. Phó hiệu trưởng trường TCCN tư thục không là công chức, viên chức trong biên chế nhà nước; không quá 70 tuổi tính đến ngày ban hành quyết định công nhận Phó hiệu trưởng của cấp có thẩm quyền.

Điều 13. Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có từ 3 đến 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, trong đó có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán.

2. Thành viên của Ban Kiểm soát phải là cổ đông của trường và có quốc tịch Việt Nam, thường trú tại Việt Nam, không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

3. Những người trong Ban Kiểm soát không được là thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Kế toán trưởng; đồng thời không phải là cha, mẹ, vợ hoặc chồng, con đẻ của thành viên Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Kế toán trưởng của nhà trường.

4. Ban Kiểm soát bầu một thành viên làm Trưởng ban; nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

5. Quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

a) Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành các hoạt động của trường, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;

b) Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của trường; kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của trường;

c) Định kỳ thông báo với Chủ tịch Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các báo cáo, kết luận và kiến nghị trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông;

d) Báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của nhà trường;

đ) Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của trường;

e) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Quy chế này và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường;

g) Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của trường về các nội dung trong báo cáo và các hoạt động của mình;

h) Được quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, các thành viên của Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, các cán bộ quản lý khác cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, tài liệu về các hoạt động của nhà trường khi thực thi nhiệm vụ;

i) Việc kiểm soát theo quy định tại các điểm a và b của khoản 5 Điều này không được cản trở các hoạt động của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn các hoạt động của trường;

k) Trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng các quy định trong Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, Ban Kiểm soát được quyền thông báo cho Hội đồng quản trị và triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.

Điều 14. Các phòng chức năng, các khoa và tổ bộ môn trực thuộc trường, các tổ bộ môn trực thuộc khoa, hội đồng khoa học, các hội đồng tư vấn đào tạo, các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ sở phục vụ đào tạo, dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc trường

Chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thành lập các phòng chuyên môn, các khoa và tổ bộ môn trực thuộc trường, các tổ bộ môn trực thuộc khoa, hội đồng khoa học, các hội đồng tư vấn đào tạo, các tổ chức khoa học công nghệ, các cơ sở phục vụ đào tạo, dịch vụ và các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc trường của trường TCCN tự thực được quy định tại Điều lệ trường TCCN. Căn cứ vào quy mô đào tạo và đặc điểm ngành nghề đào tạo, Hiệu trưởng đề xuất để Hội đồng quản trị quyết nghị về số lượng và cơ cấu của các đơn vị và cơ sở của trường để bảo đảm thực hiện tốt các hoạt động giáo dục của trường.

Chương III

GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ, NHÂN VIÊN VÀ NGƯỜI HỌC

Điều 15. Giáo viên

1. Giáo viên trường TCCN tự thực phải có đủ các tiêu chuẩn quy định về phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, sức khỏe và có trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Điều lệ trường TCCN và các quy định khác của pháp luật.

2. Trường TCCN tự thực phải đảm bảo tỷ lệ giáo viên cơ hữu trên tổng số giáo viên của nhà trường không dưới 30%. Số giáo viên cơ hữu và giáo viên thỉnh giảng phải đảm bảo theo định mức về nhà giáo đối với đào tạo trình độ TCCN.

3. Giáo viên thỉnh giảng của trường TCCN tư thực có quyền và nghĩa vụ như quy định đối với giáo viên thỉnh giảng tại các trường TCCN công lập.

4. Giáo viên trường TCCN tư thực không thuộc biên chế nhà nước, được tuyển dụng và thực hiện các chế độ quy định của pháp luật về hợp đồng lao động; được hưởng chế độ tiền công, tiền lương theo thỏa thuận, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 16. Cán bộ quản lý, nhân viên

1. Cán bộ quản lý, nhân viên của trường TCCN tư thực không thuộc biên chế nhà nước, được tuyển dụng và thực hiện các chế độ quy định của pháp luật về hợp đồng lao động; được hưởng chế độ tiền công, tiền lương theo thỏa thuận, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Cán bộ quản lý, nhân viên trường TCCN tư thực phải nghiêm chỉnh chấp hành các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện các quy định của Điều lệ trường TCCN, Quy chế tổ chức hoạt động của trường và các quy định khác của pháp luật.

Điều 17. Người học trong trường trung cấp chuyên nghiệp tư thực

Người học trong trường TCCN tư thực có nhiệm vụ và các quyền quy định tại Điều lệ trường TCCN.

Chương IV TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH

Điều 18. Tài sản

1. Tài sản của trường TCCN tư thực bao gồm:

- a) Tài sản do các tổ chức và các cá nhân đầu tư;
- b) Tài sản tăng thêm nhờ kết quả hoạt động của trường;
- c) Tài sản do được hiến, tặng, cho, tài trợ.

2. Hàng năm, trường TCCN tư thực có trách nhiệm bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên tài sản, xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí hợp lý để đầu tư bổ sung, đổi mới trang thiết bị, sửa chữa lớn, xây dựng mới và từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

3. Định kỳ hàng năm, các tài sản của trường phải được kiểm kê, kiểm toán theo quy định của pháp luật. Trường TCCN tư thực được áp dụng chế độ khấu hao nhanh các tài sản cố định để thu hồi vốn nhưng không vượt quá mức trích khấu hao tối đa theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp.

4. Quyền sở hữu tài sản

Tài sản của trường TCCN tư thực được hình thành từ vốn góp của các tổ chức, cá nhân thuộc sở hữu tư nhân. Các cổ đông sở hữu cổ phần của trường tương ứng với tỷ lệ vốn góp của mình. Tài sản do được hiến, tặng, cho, tài trợ hoặc tăng thêm nhờ kết quả hoạt động của trường thuộc sở hữu chung của trường TCCN tư thực. Tài sản thuộc sở hữu tư nhân hoặc sở hữu chung được Nhà nước bảo hộ theo quy định của pháp luật.

Đại diện phần vốn thuộc sở hữu chung của trường TCCN tư thực do tập thể nhân viên, giáo viên cơ hữu và các thành viên góp vốn bầu ra, hoạt động theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số.

Đại diện phần vốn thuộc sở hữu chung có đầy đủ các quyền như các cổ đông góp vốn là cá nhân khác, được tham dự đại hội đồng cổ đông và biểu quyết tất cả các vấn đề của đại hội đồng cổ đông.

Điều 19. Tài chính

1. Nguồn tài chính của trường TCCN tư thực gồm có:

- a) Vốn góp của các thành viên góp vốn được đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện;
- b) Vốn của các tổ chức và các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng cơ sở vật chất, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học;
- c) Ngân sách Nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao;
- d) Học phí, lệ phí thu từ người học theo mức thu do nhà trường tự xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí, phù hợp với quy định của pháp luật;
- đ) Các nguồn khác, bao gồm:
 - Thu từ các hoạt động liên kết hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và các hoạt động lao động sản xuất, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
 - Lãi tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng;
 - Các khoản đầu tư, tài trợ, viện trợ, ủng hộ, quà tặng (bằng tiền, bằng hiện vật) của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;
 - Vốn vay của các ngân hàng, tổ chức tín dụng, cá nhân;
 - Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi, bao gồm:

- a) Các khoản chi cho người lao động: chi tiền công, tiền lương, phụ cấp lương, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động, khen thưởng;
- b) Các khoản chi cho người học: học bổng, khen thưởng;
- c) Chi cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao;

d) Các khoản chi cho hoạt động chuyên môn nghiệp vụ giảng dạy, học tập, xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập;

đ) Chi quản lý hành chính;

e) Chi trả tiền thuê cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, sửa chữa thường xuyên cơ sở vật chất, tài sản cố định, trang thiết bị đồ dùng dạy học;

g) Chi cho hoạt động sản xuất, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ nộp thuế;

h) Trích khấu hao tài sản cố định;

i) Chi trả vốn vay và lãi vốn vay;

k) Các khoản chi đầu tư phát triển nhà trường: chi đầu tư mở rộng diện tích đất đai, xây dựng cơ sở vật chất phòng học, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, thư viện, máy móc trang thiết bị phục vụ giảng dạy học tập; tuyển dụng bổ sung cán bộ và giáo viên, đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường; chi công tác nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng công nghệ; đổi mới và phát triển chương trình, ngành nghề đào tạo;

l) Chi các hoạt động nhân đạo, từ thiện;

m) Các khoản chi khác phù hợp với quy định của luật pháp.

Điều 20. Thu nhập và sử dụng thu nhập

Tổng thu nhập sau khi đã trừ các khoản chi phí cần thiết cho hoạt động của nhà trường quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy chế này, số còn lại được sử dụng như sau:

1. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, đóng góp các khoản thuế theo quy định hiện hành.

2. Trích tối thiểu 25% để lập quỹ đầu tư xây dựng phát triển nhà trường và trích lập các quỹ khác theo quyết nghị của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

3. Chia cổ tức cho các cổ đông theo tỷ lệ góp vốn sau khi đã thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước và trích lập các quỹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Mức chi trả thu nhập cho người lao động và chia lãi cho các thành viên góp vốn do Hội đồng Quản trị quyết định trên cơ sở quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

Điều 21. Chuyển nhượng quyền sở hữu và rút vốn

1. Cổ đông có quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình cho người khác theo các quy định sau đây:

a) Cổ đông muốn chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp trước hết phải chuyển nhượng phần vốn đó cho các cổ đông còn lại theo giá thỏa thuận tại thời điểm chuyển nhượng;

b) Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông nếu các cổ đông còn lại không mua hoặc mua không hết.

2. Cổ đông không được tùy tiện rút vốn góp. Trường hợp cổ đông có nhu cầu rút vốn hợp lý, việc rút vốn phải được chấp thuận bằng nghị quyết của cuộc họp Hội đồng quản trị với kết quả biểu quyết đạt được từ 2/3 phiếu thuận trở lên.

Điều 22. Xử lý vi phạm

Nếu có đủ căn cứ kết luận trường TCCN tư thục vi phạm pháp luật, vi phạm các quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; không bảo đảm chất lượng giáo dục, không đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ việc giảng dạy, học tập thì tùy theo mức độ vi phạm, sở giáo dục và đào tạo trực tiếp quản lý trường có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện, khắc phục và xử lý các vi phạm.
2. Ra quyết định hủy bỏ việc công nhận Chủ tịch Hội đồng quản trị, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.
3. Ra quyết định tạm ngừng tuyển sinh, đình chỉ hoạt động giáo dục.
4. Trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định giải thể trường.
5. Xử lý các tổ chức, cá nhân có hành vi sai phạm theo quy định của pháp luật./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Văn Ga